TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày: 10-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa:*Ông Nguyễn Hữu Thoại

*Các Hội thẩm nhân dân:*Bà Nguyễn Thị Mùa

Ông Lê Văn Hào

Thư ký ghi biên bản phiên tòa:Ông Phí Ngọc Minh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 10tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối vớibị cáo:

Lê Thanh C, sinh năm 1990, tại: Q; HKTT: Thôn S, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước;nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn:6/12; con ông Lê Thanh T và Hồ Thị Thanh L; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); nhân thân:ngày 10/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong và đã được đương nhiên xóa án tích; bị tạm giam từ ngày 30/9/2017 đến nay;bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Ông Lê Ích K, sinh năm 1979; HKTT: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (cómặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. AnhNguyễn Văn Vĩnh L, sinh năm 1994; HKTT: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu; nơi ở hiện nay: Khu phố 9, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; (vắngmặt).

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; HKTT: Thôn P, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước; (vắngmặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Văn Lx, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1971; địa chỉ:Thôn 6, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thành Lu, sinh năm 1987; địa chỉ:Thôn 2, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

4. Anh Trần Ngọc Thiên Vi, sinh năm 1984; địa chỉ:Thôn 2, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

5. Anh Huỳnh Ngọc Ph, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 1, khu phố P, phường P, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

6. Ông V Văn Tz, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện Bù Gia mập, tỉnh Bình Phước; (vắngmặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/9/2017, trong khi cùng Nguyễn Thanh V uống bia tại quán của gia đình ông Trần Quốc Vinh (Thôn 4, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập) Lê Thanh C thấy Lê Ích K (bạn của C) điều khiển xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 93K1-023.63 chở Đỗ Văn L thì gọi K vào uống bia. Trong lúc uống bia C mượn điện thoại di động Nokia 105 của K gọi cho Nguyễn Văn Vĩnh L đến uống bia nhưng không được, C tiếp tục mượn xe mô tô để đi đến Phước Bình tìm L, K đồng ý và giao xe mô tôbiển kiểm soát 93K1-023.63 cho C mượn. Sau khi nhận xe từ K, trên đường đi C nảy sinh ý định đem xe đi cầm lấy tiền sử dụng. Tại phường Phước Bình, thị xã Phước Long, C tiếp tục gọi điện cho thoại cho L, L nghe máy, C đi đến Trung tâm TH mại Phước Bình gặp L. Trong lúc uống nước, C hỏi L có chỗ nào cầm xe không thì L hỏi xe của ai, C trả lời xe của nhà C, L đồng ý. L và C đến quán giải khát 168 ở phường Phước Bình, L điện thoại cho Nguyễn Thị H, H đến xem xe. Tại đây, L và H thỏa thuận cầm xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 93K1-023.63 với giá 2.500.000 đồng. L nhận tiền từ H và đưa cho C, C cho L 300.000 đồng.

Không thấy C trả lại xe và điện thoại cho mình, Lê Ích K đã liên lạc và đi tìm C ở nhiều nơi nhưng không thấy. Ngày 29/9/2017, K gọi điện thoại cho C thì C

nói K cho C mượn 2.000.000 đồng để chuộc lại xe nhưng K không đồng ý và đến Công an xã Đa Kia trình báo sự việc.

Ngày 30/9/2017, C đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập để đầu thú.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:01 xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 93K1-023.63; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 56/HĐ.ĐGTSTTTHS ngày 03-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập kết luận:Tại thời điểm ngày 26/9/2017 giá trị sử dụng còn lại của xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 93K1-023.63 là 6.900.000 đồng.

Ngày06/10/2017, Lê Thanh C bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 44/CTr-VKS ngày 30-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dânhuyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Lê Thanh C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sátgiữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thanh Cvề tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo C sau khi mượn xe mô tô của Lê Ích K tại quán của ông Trần Quốc Vinh (Thôn 4, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập) thì C nảy sinh ý định cầm xe để lấy tiền sử dụng và C đã nhờ L cầm xe 2.500.000 đồng.Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú.Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 140;Điều 33; Điều 45;điểmpkhoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáoLê Thanh C từ09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:Đề nghị buộc bị cáo Lê Thanh C trả lại cho Nguyễn Văn Vĩnh L số tiền 2.200.000 đồng.

- Về vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra đã xử lý nên không đề cập.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo Lê Thanh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; bị cáo chỉ thực hiện hành vi cầm xe, còn điện thoại di động Nokia 105 bị cáo không có ý định cầm hay chiếm đoạt; đồng ý trả lại cho Nguyễn Văn Vĩnh L số tiền 2.200.000 đồng.Bị cáo nói lời sau cùng:Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hạiông Lê Ích K khai: Ông cho bị cáo mượn xe mô tô 93K1-023.63 và điện thoại di động, bị cáo đã cầm xe. Nay ông đã nhận lại xe và điện thoại di động, nên không yêu cầu gì khác.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quananh Nguyễn Văn Vĩnh L khai (BL78,79): Bị cáo gọi điện thoại cho L nhờ cầm xe, L cầm xe cho bà H với số tiền 2.500.000 đồng. L không biết xe do trộm cắp mà có. L đã trả lại cho bà H số tiền 2.500.000 đồng. Nay anh Nguyễn Văn Vĩnh L yêu cầu buộc bị cáo trả lại cho anh số tiền 2.500.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H khai (BL 82):

Khi nghe L gọi cầm xe, bà hỏi xe của ai thì L nói xe của L, bà đồng ý và nhận cầm xe với số tiền 2.500.000 đồng. Nay L đã trả lại cho bà 2.500.000 đồng, nên bà không yêu cầu gì khác.

- Người làm chứng ông Đỗ Văn L khai (BL 86) và tại phiên tòa: Khi ngồi uống bia thì bạn của K mượn điện thoại và xe của K. Bạn của K gọi điện thoại cho ai đó và ngồi lên xe rồi nói với K "Tao đi đây, tí quay lại", anh K không nói gì.

- Người làm chứng ông Nguyễn Thanh V khai (BL 90. 91): Trong lúc đang ngồi uống bia thì C nói với bạn C là K cho C mượn điện thoại, sau đó mượn xe để đi lấy tiền. Việc C cầm xe như thế nào ông không biết.

- Người làm chứng anh Nguyễn Thành Lu khai (BL 94): Khoảng tháng 7/2017, anh có mua chiếc xe mô tô 93K1-023.63 của Tuấn với giá 10.500.000 đồng. Đến tháng 8/2017 thì bán lại cho K với giá 10.500.000 đồng, có viết giấy tay bán xe.

- Người làm chứng anh Trần Ngọc Thiên Vinh khai (BL 98): Năm 2014, anh có mua chiếc xe 93K1-023.63 của Huỳnh Ngọc Phước với giá 8.500.000 đồng, sau đó bán lại cho Tuấn.

- Người làm chứng anh Huỳnh Ngọc Phước khai (BL 99): Năm 2011, anh đứng tên đăng ký xe 93K1-023.63, năm 2014 bán lại cho Trần Ngọc Thiên Vinh.

- Người làm chứng ông V Văn Tuấn khai (BL 96): Khoảng tháng 6/2017 ông có mua chiếc xe 93K1-023.63 với giá 9.000.000 đồng, tháng 7/2017 bán lại cho anh Lu 10.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật hình sự để xét xử: Theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nặng hơn so với khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

Theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định tình tiết giảm nhẹ mới "Đầu thú". Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]Đối chiếu lời khai nhận tội củabị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quanvàcác tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:Bị cáo Lê Thanh Cthực hiện hành visau khi mượn xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 93K1-023.63 của ông Lê Ích Kđã cầm xe mô tô để lấy tiền sử dụng. Tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 6.900.000 đồng. Đối với điện thoại di động Nokia 105, bị cáo mượn của ông K nhưng không có ý định chiếm đoạt.

[4]Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người k hác được pháp luật bảo vệ . Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích cầm xemô tô lấy tiền sử dụng.Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, ngày 10/11/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong,tuy đã được đương nhiên xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[6]Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: "Thành khẩn khai báo", "Đầu thú". Đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại điểms khoản 1

và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp và đề nghị buộc bị cáo trả lại cho Nguyễn Văn Vĩnh L số tiền 2.200.000 đồng là có căn cứ,nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với Nguyễn Văn Vĩnh L và Nguyễn Thị H không biết xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 93K1-023.63 do bị cáo C trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập không đề cập xử lý là có căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự:Người bị hại ông K đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Vĩnh L yêu cầu buộc bị cáo trả lại số tiền 2.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy khi cầm xe anh L không biết xe mô tô 93K1-023.63 do trộm cắp mà có. Đây là giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật, nên yêu cầu của anh L là có căn cứ cần chấp nhận, buộc bị cáo phải trả cho anh L 2.500.000 đồng, được trừ số tiền anh L đã nhận 300.000 đồng, còn phải trả 2.200.000 đồng.

[10]Về vật chứng:01 xe mô tô hiệu Wave, biển kiểm soát 93K1-023.63 bị cáo chiếm đoạt; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, bị cáo mượn của bị hại đã được Cơ quan điều tra xử lý trả cho bị hại Lê Ích K là đúng, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ các điểm b, c khoản 1Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14;

Áp dụngkhoản 1 Điều 140;Điều 33;Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999;điểms khoản 1, khoản 2 Điều 51 củaBộ luật hình sự năm 2015,xử phạt bị cáo Lê Thanh C09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 30 tháng 9 năm 2017).

Quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 và các điều 122, 123, 131 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Lê Thanh C phải trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Vĩnh L số tiền 2.500.000 đồng,được trừ số tiền anh L đã nhận 300.000 đồng, còn phải trả số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn Vĩnh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm thi hành trả tiền thì hàng tháng bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.Về án phí: Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìnđồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người bị hại , người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày , kể từ ngày tuyên án (10/01/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quanvắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày , kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND,VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Bù Gia Mập;*
- *Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;*
- *CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Thoại